



Những Xét Nghiệm Theo dõi Bệnh

Những hình thức xét nghiệm máu khác nhau trong kiểm soát sức khỏe

hàn chỉnh tháng 12, 2005

Những hình thức xét nghiệm máu có thể cho biết những thông tin quan trọng về sức khỏe của bạn cũng như tình trạng HIV. Một số xét nghiệm được thực hiện định kỳ nhằm xem xét sức khỏe tổng quát, một số xét nghiệm được thực hiện khi có những quan ngại về chức năng của từng bộ phận trên cơ thể.

Thông thường các phòng thí nghiệm có những nhận định khác nhau về “ranh giới an toàn” cho từng loại xét nghiệm. Nếu kết quả cho ra ngoài ranh giới an toàn, có thể một điều gì đó cần được quan tâm. Bạn nên thảo luận với bác sĩ về kết quả xét nghiệm và ảnh hưởng đến sức khỏe của bạn như thế nào.

Sau đây là một vài ví dụ về xét nghiệm máu:

Xét nghiệm đồng bộ (Complete Blood Count - CBC)

Xét nghiệm CBC là một hình thức xét nghiệm phổ biến nhất cho những người có HIV/AIDS. Xét nghiệm cho biết kết quả và phân tích những trạng thái khác nhau của tế bào trong máu, kể cả hồng cầu, bạch cầu và tiểu cầu.

Những Dạng Xét Nghiệm Hồng Cầu

Các tế bào hồng cầu đem dưỡng khí oxygen từ phổi đến các tế bào khắp cơ thể. Có ba dạng xét nghiệm hồng cầu là:

1. Xét nghiệm số lượng hồng cầu (Red Blood Count -RBC)- cho biết số lượng hồng cầu
2. Xét nghiệm Hemoglobin (Hgb)- cho biết lượng chất đậm có trong những hồng cầu đang chuyên chở dưỡng khí oxygen đi các nơi trong cơ thể
3. Hematocrit (HCT)-cho biết tỷ lệ phần trăm của hồng cầu có trong máu

Nếu lượng hồng cầu trong máu bị thấp chứng tỏ đương sự bị thiếu máu do một sự mất máu không bình thường hay hoặc hệ thống tạo máu không hoạt động tốt trong cơ thể. Đối với người có HIV/AIDS, bệnh thiếu máu có thể do HIV gây ra hoặc các thuốc chống HIV như AZT (Retrovir)

Những Dạng Xét Nghiệm Bạch Cầu

Các tế bào bạch cầu giúp ngăn ngừa và chống những hình thức nhiễm trùng trong cơ thể. Có hai loại xét nghiệm bạch cầu là:

1. Xét nghiệm số lượng bạch cầu (White Blood Cell count - WBC)-cho biết số lượng bạch cầu
2. Xét nghiệm khác biệt (Differential)-cho biết tỷ lệ phần trăm của năm loại bạch cầu trong cơ thể: neutrophils, lymphocytes, monocytes, eosinophils and basophils. Mỗi dạng bạch cầu có chức năng khác nhau trong việc ngừa và chống nhiễm trùng. T-cell (CD4) là một dạng tế bào có nhiệm vụ điều độ hệ thống miễn nhiễm của bạch cầu gọi là lymphocytes.



Xét nghiệm tiểu cầu (Platelet count)

Tiểu cầu là một thành phần trong máu có nhiệm vụ giúp máu đông. Lượng tiểu cầu ít có thể do HIV hoặc vài loại thuốc gây ra. Nguy cơ chảy máu có thể tăng nếu như lượng tiểu cầu xuống quá mức an toàn.

Xét nghiệm hóa chất

những loại xét nghiệm này cho biết những hóa chất trong máu, qua đó có thể biết được cơ thể có làm việc tốt không.

Electrolytes

Cho kết quả lượng khoáng chất có trong máu, bao gồm sodium, potassium chloride và bicarbonates. Electrolytes giúp cân bằng các tế bào. Nếu Electrolytes không cân bằng, có thể cho biết cơ thể yếu tim hay thận.

Xét nghiệm chức năng của thận (Kidney Function Test)

Hình thức thông thường nhất để xem khả năng làm việc của thận là chất creatinine. Creatinine là một chất thải trong quá trình tiêu hóa chất đạm. Lượng creatinine cao cho biết khả năng lọc máu của thận kém

Xét nghiệm chức năng của gan (Liver Function Tests-LFTs)

Đây là tổng hợp những xét nghiệm cho biết những chất đạm tìm thấy trong gan, tim và bắp thịt. Những chất này bao gồm ALT (alanine aminotransferase, có khi được gọi là SGPT), AST (aspartate aminotrantransferase, có khi gọi là SGOT), LDH (lactic dehydrogenase), alkaline phosphatase và bilirubin. Nếu lượng các chất đạm này tăng, điều đó có nghĩa gan bị hư. Những lý do thông thường là do rượu, viêm gan, hoặc các loại thuốc uống và thuốc gây nghiện.

Amylase

Amylase là một phân tử ở trong nước bọt và lá mía. Lượng amylase cao luôn báo về nguy cơ viêm tuyến tụy và có thể là một phản ứng phụ của thuốc chống HIV như ddI (Videx), ddC (Hivid) và d4T (Zerit)

Glucose

Glucose là đường trong máu. Nếu lượng đường cao có thể cho thấy bệnh tiểu đường. Nhiễm HIV hay phản ứng của thuốc chống HIV (nhubddI, ddC, d4T và các chất ức chế chất đạm) có thể gây ra lượng đường bất thường vì làm tổn thương lá mía, là cơ quan sản xuất insulin để kiểm soát lượng đường trong máu, hoặc làm giảm đi chức năng làm việc của insulin.

Cholesterol and Triglycerides

Cholesterol và Triglycerides là hai loại chất béo khác nhau có trong máu và kết quả cho biết tình trạng dinh dưỡng và những nguy cơ bị bệnh tim. Lượng chất béo bất thường có thể gây ra bởi nhiễm trùng HIV lâu ngày hoặc các thuốc chống HIV, cụ thể là các chất ngăn cản chất đạm (xem thêm tài liệu “Lipodystrophy” để biết thêm chi tiết)



Ngoài ra cũng có nhiều loại xét nghiệm khác cung cấp những thông tin quan trọng về sức khỏe của bạn, chức năng của các cơ quan nội tạng cũng như tình trạng dinh dưỡng: chất đạm và albumin, calcium, vitamin B12, thyroid function và hóc-môn sinh dục nam.

Những loại xét nghiệm này cùng với số lượng T-cell (CD4) và vi khuẩn cho thấy một bức hình tổng quát về tình trạng sức khỏe của bạn và tình trạng hoạt động của cơ thể. Giữ chừng mực các kết quả sẽ giúp bạn kiểm soát được sức khỏe của chính mình tham gia trọn vẹn vào chương trình điều trị và quyết định.

Copyright @ACAS 2001 & 2006. This fact sheet is produced by ACAS (Asian Community AIDS Services) and is available in English, Chinese (Traditional and Simplified), Tagalog and Vietnamese. Funding for this project is provided by the Ontario HIV Treatment Network (OHTN) and Health Canada. Copies can be downloaded at : www.acas.org/treatment. ACAS provides comprehensive support and case management services for Asian people living with HIV/AIDS; and HIV/AIDS prevention education to the east and southeast Asian Canadian populations in the Greater Toronto Area. ACAS is located at 33 Isabella Street, Suite 107, Toronto, Ontario M4Y 2P7. Tel: (416)-963-4300, Fax: (416)-963-4371 Email: support@acas.org

Legal Disclaimer: While we make every attempt to ensure the accuracy and reliability of information contained in this website/ fact sheet, the information provided here are designed for reference purposes only. These information should not be relied upon as a substitute for medical advice from a qualified professional health care provider and should not be used for diagnosing or treating a condition or illness. Please consult a physician if you have any concerns about your health, treatment regimen and questions related to HIV/AIDS. ACAS, its employees and board members will not be responsible for any loss or harm, however arising, from the use of, or reliance on this information.